

Luận văn

*Phân tích mối quan hệ giữa
quốc hội và chính phủ theo
pháp luật hiện hành*

Mục lục

A. Lời mở đầu.

B. Nội dung bài tập.

a. Cơ sở cho mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ.

+ Cơ sở lý luận.

+ Cơ sở pháp lý.

+ Cơ sở thực tế.

b. Mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ.

+ Về sự hình thành.

+ Về hoạt động.

C. Kết luận.

A. Lời mở đầu

Nhà nước mang quyền lực riêng của mình để quản lý xã hội đã sinh ra nó. Không một xã hội nào có đối kháng giai cấp mà không có nhà nước và các nhà nước đương đại hiện nay phần lớn đều có 3 cơ quan chính là quốc hội hay “ngị viện” chuyên lập ra pháp luật, chính phủ thực hiện pháp luật đó trong thực tế và các cơ quan tư pháp chuyên bảo vệ pháp luật. Các cơ quan này có phần việc của mình và độc lập tương đối với nhau tuy nhiên giữa chúng vẫn có nhưng mối quan hệ nhất định. Ở các nước tư sản phân chia quyền lực nhà nước thành 3 phần lập pháp, hành pháp và tư pháp 3 phần này kiểm chế đối trọng với nhau kiểm tra giám sát lẫn nhau. Ở các nước xã hội chủ nghĩa cụ thể là ở nước ta trên nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nên không hình thành thế kiểm chế đối trọng mà chỉ có quốc hội cơ quan dân cử cao nhất của quyền lực nhà nước có quyền kiểm tra giám sát các cơ quan khác. Tuy nhiên trên thực tế hiện nay cho dù ở các nước tư sản hay XHCN thì thực quyền của chính phủ vẫn rất lớn quyền lực của quốc hội phần nào đó chỉ là trên lý luận. Cho nên mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn dưới góc độ này có thể xem xét như mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ hiện nay. Để tìm hiểu kỹ hơn về vấn đề này em xin chọn đề tài “ **phân tích mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ theo pháp luật hiện hành**”. Do đây là vấn đề khá nhạy cảm cũng như điều kiện thời gian và trình độ am hiểu vấn đề này còn hạn chế nên bài viết chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót em rất mong nhận được những ý kiến đánh giá của thầy cô và các bạn để bài viết này được hoàn thiện hơn và đem lại cho em những kinh nghiệm quý báu cho những bài viết sau. Em xin chân thành

cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa đã giảng trong các tiết học và trong các giờ tư vấn để giúp em hoàn thành tốt bài tập này!

B. Nội dung bài tập.

1. Cơ sở cho mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ.

a. Cơ sở lý luận.

Như đã nói ở lời mở đầu. Bắt nguồn từ bản chất giai cấp của nhà nước CHXHCN Việt Nam là nhà nước của dân do dân vì dân nhân dân là chủ nhân dân làm chủ thể hiện tập trung tối đa ý chí nguyện vọng của nhân dân. Trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công phối hợp vận dụng những hạt nhân hợp lý của thuyết phân chia quyền lực ở các nước tư sản. Quốc hội không thể tự mình thực hiện hết mọi chức năng quản lý nhà nước và xã hội nên đành giao “công việc” này cho các cơ quan nhà nước khác như chính phủ, những cơ quan do mình thành lập nên nhưng lại có sự độc lập tương đối để quốc hội có thể thực hiện tốt hơn phần việc của mình là lập pháp tránh tình trạng lan man không chuyên sâu không sát thực tế. Nhưng quốc hội vẫn có quyền kiểm tra giám sát tối cao hoạt động của chính phủ. Cho nên mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ về mặt nguyên tắc là một mối quan hệ hai chiều nhưng chiều ngược lại từ chính phủ tới quốc hội là không lớn. Quốc hội là cơ quan mang quyền lực nhà nước cao nhất thành lập ra tất cả các cơ quan nhà nước khác ở trung ương nên vai trò của quốc hội là rất lớn trên lý luận. Còn trên thực tế thì người thực hiện quản lý xã hội sát nhân dân và mang quyền lực thực tế lại là chính phủ. Nhưng cho dù quyền lực nhà nước có như thế nào đi nữa thì mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ cũng vì lợi ích phụng sự nhân dân.

b. Cơ sở pháp lý.

Cơ sở pháp lý là cơ sở tồn tại trên mặt pháp lý khách quan được quy định trong hiến pháp và luật của quốc hội. Quốc hội có mối quan hệ gì với chính phủ? Chính phủ và quốc hội có mối quan hệ như thế nào? Các điều này được quy định trong hiến pháp “đạo luật cơ bản của hầu hết các nhà nước đương đại” và được cụ thể hóa trong luật của quốc hội số 32/2001/ QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 về tổ chức chính phủ. Gồm 43 điều luật quy định rất rõ cho mối quan hệ này. Điều 109 hiến pháp 992 quy định “ *chính phủ là cơ quan chấp hành của quốc hội cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nhà nước CHXHCN việt nam. Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện nhiệm vụ chính trị kinh tế văn hóa xã hội quốc phòng an ninh và đối ngoại của nhà nước. Bảo đảm hiệu lực của nhà bộ máy nhà nước từ trung ương đến cơ sở. Bảo đảm việc tôn trọng hiến pháp và pháp luật phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Bảo đảm ổn định và nâng cao đời sống vật chất văn hóa của nhân dân. Chính phủ chịu trách nhiệm trước quốc hội và báo cáo trước quốc hội ủy ban thường vụ quốc hội và chủ tịch nước.*” Dựa trên cơ sở này ta có thể thấy được sự ràng buộc nhất định giữa hai cơ quan này tạo nền tảng cho việc hình thành bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương nói chung và hệ thống các cơ quan quyền lực nói riêng.

c. Cơ sở thực tế.

Thực tế hiện nay mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ ở nước ta vẫn được xem là một mối quan hệ “người nhà” rất gần gũi. Quốc hội ban hành luật trên cơ sở dự luật của chính phủ “có hơn 90% các dự luật do chính phủ đệ trình” khi quốc hội đã ban hành luật thì kèm theo đó chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật chi tiết trên cơ sở luật đó cho các cơ quan nhà nước khác thực hiện. Hơn nữa theo điều 45 luật tổ chức quốc hội thì chỉ có hơn 25% đại biểu quốc hội là đại biểu chuyên trách có nghĩa là xẽ có gần

75% đại biểu quốc hội xã kiêm nhiệm, phần lớn xã lại nằm trong chính phủ hoặc các cơ quan trực thuộc chính phủ. Thủ tướng chính phủ bầu ra các thành viên khác trong chính phủ phần rất lớn lại là đại biểu quốc hội “thủ tướng chính phủ phải là đại biểu quốc hội” cho nên điều này trên thực tế tạo ra một sự trùng lặp vừa hát vừa nghe giữa hai cơ quan này. Điều này tạo điều kiện cho hoạt động của chính phủ được dễ dàng hơn đồng thời với đó xã là tính quyền lực, quản lý giám sát của quốc hội với chính phủ xã không cao.

2. Mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ.

a. về sự hình thành.

Quốc hội thành lập ra chính phủ chứ chính phủ không thể thành lập ra quốc hội. Trên cơ sở hình thành của mối quan hệ này thì chỉ có một chiều như vậy. Quốc hội bầu ra thủ tướng chính phủ trong số các đại biểu quốc hội tại kỳ họp đầu tiên của mỗi khóa “không phải là các thành viên chuyên trách của các ủy ban và hội đồng thuộc quốc hội” trên cơ sở giới thiệu của thủ tướng chính phủ quốc hội phê chuẩn các chức danh khác của các thành viên thuộc chính phủ gồm các phó thủ tướng các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các thứ trưởng. Đồng thời với việc bầu và phê chuẩn quốc hội có quyền bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với tất cả các chức danh thuộc chính phủ, đối với chức danh thủ tướng chính phủ thì trên cơ sở đề nghị của chủ tịch nước hoặc ủy ban thường vụ quốc hội.

Quốc hội có quyền quyết định chính phủ có bao nhiêu bộ cơ quan ngang bộ theo đề nghị của thủ tướng chính phủ cho hợp với thực tế đời sống và hoạt động có hiệu quả nhất. Theo hiến pháp 1946 trong thời kỳ chiến tranh thì chính phủ có 8 bộ. Hiến pháp 1959 thì chính phủ có 18 bộ và 5 cơ quan ngang bộ. Hiến pháp 1980 thì chính phủ có 28 bộ và 8 cơ quan ngang bộ. Hiến pháp 1992 thì chính phủ có 20 bộ và 6 cơ quan ngang bộ. Các thành

viên của chính phủ không nhất thiết là đại biểu quốc hội “trù thủ tướng” quy định nay nhằm thể hiện quan điểm phân công phân nhiệm giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước đồng thời đảm bảo hiệu quả hoạt động của các thành viên chính phủ và đại biểu quốc hội.

Nhiệm kỳ của chính phủ tính theo nhiệm kỳ của quốc hội khi quốc hội hết nhiệm kỳ thì chính phủ vẫn tiếp tục hoạt động cho đến khi quốc hội khóa mới thành lập ra chính phủ khóa mới, điều này thể hiện tính liên tục trong tổ chức và hoạt động của quốc hội cũng như của chính phủ. Theo luật hiện hành thì nhiệm kỳ của mỗi khóa quốc hội là 5 năm. Trong lịch sử khi mới lập nước do điều kiện chiến tranh nên quốc hội khóa I cũng như chính phủ đã có nhiệm kỳ kéo dài 14 năm, và khi hòa bình lập lại đáp ứng yêu cầu thống nhất đất nước của toàn thể nhân dân quốc hội khóa V cũng như chính phủ chỉ có nhiệm kỳ là 1 năm.

b. về hoạt động.

Quốc hội ban hành hiến pháp , luật , nghị quyết chính phủ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, trên cơ sở hiến pháp, luật và nghị quyết của quốc hội chính phủ có nhiệm vụ quản lý xã hội đồng thời chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật của quốc hội cho các cơ quan nhà nước khác. Điều này thể hiện tính thứ bậc trên dưới giữa quốc hội và chính phủ. Chính phủ vừa là cơ quan chấp hành của quốc hội vừa quản lý xã hội, tính thứ bậc còn được tiếp tục thể hiện ở các hình thức văn bản mà hai cơ quan này ban hành quốc hội ban hành hiến pháp , luật, nghị quyết chính phủ ban hành nghị định thông tư không được trái với các văn bản mà quốc hội đã ban hành nếu trái quốc hội có quyền sửa đổi hoặc hủy bỏ, không có chiều ngược lại. Vì quốc hội thành lập ra chính phủ nên hoạt động của chính phủ phải chịu sự kiểm tra giám sát của quốc hội ngoài ra chính phủ còn có trách nhiệm báo cáo trước quốc hội ủy ban thường vụ quốc hội và chủ tịch nước

về những hoạt động của mình. Khi các đại biểu quốc hội đoàn đại biểu quốc hội thấy có thắc mắc trong hoạt động của chính phủ có quyền yêu cầu chính phủ các cơ quan thuộc chính phủ trả lời trực tiếp hoặc bằng văn bản về vấn đề đó thông qua ủy ban thường vụ quốc hội. Nếu vẫn chưa thỏa mãn thì có quyền đưa ra chất vấn thảo luận tại các kỳ họp quốc hội gần nhất. việc trình các dự luật của chính phủ trước khi trình quốc hội thông qua thì phải được các cơ quan trực thuộc quốc hội thẩm tra. Vấn đề liên quan đến lĩnh vực nào thì cơ quan chuyên lĩnh vực đó thẩm tra hoặc đề nghị thẩm tra của ủy ban thường vụ quốc hội. Điều này nhằm nâng cao chất lượng các kỳ họp của quốc hội. Kinh phí hoạt động của chính phủ do quốc hội quyết định từ ngân sách nhà nước.

C. kết luận

Như vậy theo quy định nêu ở phần trên chúng ta dễ dàng nhận thấy mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ nước ta về cách thức hình thành, hình thức hoạt động. Phần lớn tiếp thu mô hình nhà nước tư sản đương đại nhưng vẫn có nhiều điểm khác thể hiện ở cách thức tổ chức nhà nước quốc hội và chính phủ không thể bị giải tán mà chỉ có thể bãi nhiệm miễn nhiệm các thành viên điều này có thể lý giải do nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa và do nước ta có một đảng duy nhất lãnh đạo. Nên như không có mâu thuẫn giữa lập pháp và hành pháp tạo môi trường chính trị ổn định cho việc phát triển kinh tế phù hợp với quá trình đổi mới.

Tài liệu tham khảo

1. Luật hiến pháp việt nam.
2. Giáo trình luật hiến pháp việt nam-trường đại học luật hà nội.
3. Cơ chế phân công, phối hợp quyền lực giữa quốc hội và chính phủ/ ths nguyên quốc việt// tập chí nghiên cứu lập pháp số 10/2001/ tr23-30.
4. Hoàn thiện cơ sở pháp lý xác lập và điều chỉnh mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ : luận văn thạc sỹ luật học/ vũ thị thu hằng.
5. Hoàn thiện mối quan hệ giữa quốc hội và chính phủ trong quy trình lập pháp : luận án thạc sỹ / đỗ ngọc thùỳ trang.